

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-ĐHPT ngày tháng năm 2022
của Trường Đại học Phan Thiết)*

A. Thông tin tổng quát (General information)

1. Tên chương trình tiếng Việt: Ngôn ngữ Anh - Chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch
2. Tên chương trình tiếng Anh: English Language - English for Tourism
3. Trình độ đào tạo: Đại học
4. Ngành đào tạo tiếng Việt: Ngôn ngữ Anh
5. Ngành đào tạo tiếng Anh: English Language
6. Mã ngành: 7220201
7. Thời gian đào tạo: 3.5 năm
8. Loại hình đào tạo: Chính quy, tập trung
9. Số tín chỉ: 135 (không bao gồm hp GDTC, GDQP)
10. Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân/Đại học
11. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh, Tiếng Việt, Tiếng Trung và Tiếng Nga (đối với Ngoại ngữ 2)

B. Mục tiêu đào tạo và Chuẩn đầu ra (Program Objectives and Learning Outcomes)

1. Mục tiêu đào tạo (Program Objectives)

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức tổng hợp về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ Anh, có khả năng giao tiếp tốt bằng tiếng Anh, kỹ năng mềm, phẩm chất đạo đức tốt, năng động và thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ du lịch.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức:

PO1. Có kiến thức về các học phần khoa học tự nhiên (phương pháp nghiên cứu khoa học), tin học và ngoại ngữ 2 (tiếng Trung hoặc tiếng Nga).

PO2. Có sự hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường

lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong các lĩnh vực Khoa học tự nhiên, xã hội, và văn hóa.

PO3. Có kiến thức về các học phần lý thuyết, kiến thức về ngôn ngữ học: hình vị học, âm vị học, cú pháp, ngữ nghĩa học.

PO4. Có năng lực thực hành, thảo luận nhóm, kiến thức về văn hóa Anh - Mỹ, Văn học Anh - Mỹ, kiến tập, thực tập, kiến thức về chuyên ngành Du lịch.

1.2.2. Về kỹ năng

PO5. Sau khi ra tốt nghiệp, người học sử dụng tốt tiếng Anh trong công tác dịch vụ kinh doanh du lịch.

PO6. Người học sử dụng tốt tiếng Anh trong công tác hướng dẫn Du lịch.

PO7. Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề, kỹ năng về vi tính (phần mềm Words, Excel, PowerPoint).

PO8. Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng sắp xếp công việc, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng ứng xử và làm việc nhóm hiệu quả.

1.2.3. Về thái độ

PO9. Ý thức trách nhiệm cao, có ý chí quyết tâm, vượt khó, sẵn sàng thích nghi với những thay đổi của môi trường làm việc, chủ động lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp của bản thân.

PO10. Thể hiện nhận thức đúng đắn, thái độ, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, nghiêm túc, trung thực.

1.2.4. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp từ CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh - chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch có thể làm các công việc:

- Hướng dẫn viên du lịch: đón tiếp khách nội địa và quốc tế có sử dụng tiếng Anh, tổ chức các hoạt động du lịch theo yêu cầu, giới thiệu (hoặc liên hệ với người giới thiệu) tại các điểm du lịch, đảm bảo hoạt động ăn ở, di chuyển và sự an toàn cho khách trong suốt chuyến đi, giải quyết các vấn đề phát sinh hoặc báo về công ty du lịch để được hướng dẫn...
- Quản lý du lịch chủ yếu làm việc trong văn phòng với các báo cáo, đề án, hồ sơ, gặp gỡ đối tác, tham dự hội thảo, tham gia các đợt quảng bá du lịch.
- Điều hành du lịch (ví dụ: Điều hành tour, ...), phân công việc cho các hướng dẫn viên, tiếp nhận và giải quyết những khiếu nại của khách, những vấn đề phát sinh

trong tour nhận, điều phối những người điều khiển phương tiện đưa đón và phục vụ khách nội địa và quốc tế. Biên dịch các hợp đồng, brochure quảng cáo; thiết kế, tổ chức, định giá, marketing và bán Tour du lịch quốc tế.

- Nhân viên marketing du lịch, đảm nhận công việc nghiên cứu thị trường du lịch, tìm hiểu nhu cầu của khách nội địa và quốc tế, đưa ra hướng phát triển phù hợp cho doanh nghiệp, vừa đáp ứng đúng sản phẩm cần thiết, vừa thu lợi nhuận cao, giảm thiểu những rủi ro không mong muốn.
- Nhân viên lễ tân: nhận điện thoại, trả lời các thông tin liên quan đến doanh nghiệp mình, tiếp đón khách, nhận thông tin về yêu cầu của khách quốc tế, kiểm tra xem các dịch vụ có đáp ứng đúng yêu cầu của khách không và giúp khách trong các việc điện thoại, nhận và ký gửi đồ, thanh toán... theo các nguyên tắc giao tiếp quốc tế phù hợp.
- Nhân viên phục vụ bàn, bếp, bar, buồng phòng phục vụ khách quốc tế nói tiếng Anh trong các resort, khách sạn cao cấp, chuẩn quốc tế.

1.2.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể tự tin hoàn thiện bản thân bằng phương pháp tự học và tự nâng cao kiến thức, tự hoàn thiện kỹ năng cần thiết trong công việc; có tinh thần học hỏi và tự tìm hiểu những kiến thức liên quan đến văn hóa lịch sử,... để nâng cao trình độ chuyên môn. Hình thành ý thức tự phát triển bản thân và khả năng tự học suốt đời; tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp, tự thực thi trách nhiệm công việc với xã hội; tự giác tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực kiến thức ngoại ngữ đã được học.

2. Chuẩn đầu ra (Program learning outcomes)

Chuẩn đầu ra	Giải thích	Nhóm CĐR
PLO1	Kiến thức hiểu và vận dụng được kiến thức nền tảng về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên và Quốc phòng – An ninh	Kiến thức
PLO2	Hiểu và vận dụng được những kiến thức, kỹ năng tiếng Anh trong giao tiếp và trong học thuật (Nghe, Nói, Đọc, Viết) tương đương trình độ C1 theo khung tham chiếu Châu Âu về năng lực ngoại ngữ	
PLO3	Biết, hiểu những khái niệm, bản chất của ngôn ngữ và một số vấn đề liên quan đến ngôn ngữ; phân tích, nhận diện các đơn vị, các bộ phận của ngôn ngữ Anh.	
PLO4	Hiểu và vận dụng được những kiến thức về văn học, văn hóa, giao tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ; so sánh, đối chiếu những hành	

	vi, giá trị, tín ngưỡng, quan niệm sống giữa nhiều nền văn hóa khác nhau.	
PLO5	Hiểu biết và vận dụng được hệ thống thuật ngữ tiếng Anh dùng trong lĩnh vực du lịch.	
PLO6	Kỹ năng thực hành tiếng Anh và kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá các vấn đề liên quan tới sử dụng tiếng Anh vào chuyên ngành Du lịch.	
PLO7	Sử dụng được tiếng Trung trong giao tiếp tương đương trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu về năng lực ngoại ngữ, hoặc giao tiếp tốt bằng tiếng Nga.	
PLO8	Kỹ năng tự chủ, độc lập trong hoạch định kế hoạch và lập các thời gian biểu hợp lý cho công việc, phân theo các kế hoạch ngắn, trung, dài hạn để đạt mục tiêu đã định; Phát triển các kỹ năng mềm cá nhân.	Kỹ năng
PLO9	Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp.	
PLO10	Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro; tuân thủ các tiêu chuẩn và nguyên tắc đạo đức; nhiệt tình, say mê sáng tạo; Có tinh thần học hỏi và hiểu biết về văn hóa, lịch sử; Can đảm, quyết đoán và hành động chín chắn trong mọi hoàn cảnh.	
PLO11	Ứng xử, giao tiếp và làm việc nhóm một cách hiệu quả.	
PLO12	Hình thành ý thức tự phát triển bản thân và khả năng học tập suốt đời.	Mức tự chủ và trách nhiệm
PLO13	Tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp, thực thi trách nhiệm với công việc và với xã hội, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực ngoại ngữ là tiếng Anh và tiếng Trung hoặc tiếng Nga.	
PLO14	Sử dụng được tiếng Trung trong giao tiếp tương đương trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu về năng lực ngoại ngữ hoặc giao tiếp tốt bằng tiếng Nga.	

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức tích lũy cho toàn khóa tối thiểu là 135 tín chỉ, không bao gồm Giáo dục Thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng (8 tín chỉ).

4. Đối tượng tuyển sinh

Công dân đã có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định hiện hành của Nhà trường.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định tại điều 14 Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định hiện hành của Nhà trường.

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
- Tích lũy đủ số tín chỉ môn học và khối lượng kiến thức quy định cho CTĐT mỗi khóa.
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.00 trở lên.
- Đạt điểm rèn luyện từ 5.0 trở lên (tối thiểu xếp loại trung bình/ toàn khóa học)
- Có chứng chỉ Tin học cơ bản và Tin học nâng cao do Trung tâm phát triển nguồn nhân lực trường Đại học Phan Thiết cấp.
- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh
- Có chứng chỉ Kỹ năng mềm do Trung tâm phát triển nguồn nhân lực trường Đại học Phan Thiết cấp
- Có điểm trung bình học phần Giáo dục thể chất 1 và Giáo dục thể chất 2 ≥ 5.0 điểm (tính theo thang điểm hệ số 10)

Tham gia hoạt động cộng đồng theo quy định của Nhà trường (15 ngày công ích)

6. Cách thức đánh giá

Chương trình sử dụng thang điểm 10, quy đổi tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy định của Trường.

7. Nội dung chương trình

TT	Tên môn học	Mã Môn học	Số tín chỉ			Môn tiên quyết (nếu có)
			TC	LT	TH/TT	
7.1 Kiến thức giáo dục đại cương						
	7.1.1. Lý luận chính trị		11			
1	Triết học Mác- Lênin Marxist-Leninist philosophy	190441	3	2	1	

2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Marxist - Leninist political economy	190117	2	2		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Science socialism	190014	2	2		
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam History of the Communist Party of Vietnam	190152	2	2		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	190443	2	2		
7.2 Kiến thức khoa học cơ bản						
7.2.1. Khoa học xã hội			3			
6	Tin học cơ bản Basic Informatics	200026	3	1	2	
7.2.2. Ngoại ngữ			9			
7	Tiếng Trung 1 Chinese 1	190424	3	2	1	
8	Tiếng Trung 2 Chinese 2	190425	3	2	1	
9	Tiếng Trung 3 Chinese 3	190426	3	2	1	
10	Tiếng Nga 1 Russian 1	190414	3	2	1	
11	Tiếng Nga 2 Russian 1	190415	3	2	1	
12	Tiếng Nga 3 Russian 1	190416	3	2	1	
7.2.3. Giáo dục Thể chất			3		3	
13	Giáo dục Thể chất 1 Physical Education 1	190060	2		2	
14	Giáo dục Thể chất 2 Physical Education 2	190061	1		1	
<i>Chọn 1 trong các học phần sau:</i>						
Thể dục nhịp điệu						
Bóng chuyền						
Bóng đá						
7.2.4. Giáo dục Quốc phòng - An ninh			8		8	
15	Giáo dục Quốc phòng Military and Defense Education	190059	8		8	

7.3. Kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành						
	7.3.1. Kiến thức cơ sở của ngành		55			
16	Nghe- Nói 1 Listening- Speaking 1	220110	4	2	2	
17	Nghe- Nói 2 Listening- Speaking 2	220111	4	2	2	
18	Nghe- Nói 3 Listening- Speaking 3	220112	4	2	2	
19	Nghe- Nói 4 Listening- Speaking 4	220113	4	2	2	
20	Nghe- Nói 5 Listening- Speaking 5	220114	4	2	2	
21	Nghệ thuật nói trước công chúng Public Speaking	200700	2	1	1	
22	Đọc 1 Reading 1	200001	3	2	1	
23	Đọc 2 Reading 2	190051	3	2	1	
24	Đọc 3 Reading 3	190052	3	2	1	
25	Viết 1 Writing 1	190456	3	2	1	
26	Viết 2 Writing 2	190457	3	2	1	
27	Viết 3 Writing 3	190458	3	2	1	
28	Viết nâng cao Advanced Writing	220146	3		3	
29	Thực hành luyện âm Practice of Pronunciation	200023	3	1	2	
30	Ngữ pháp 1 Grammar 1	200015	3	2	1	
31	Ngữ Pháp 2 Grammar 2	190237	3	2	1	
32	Ngữ pháp 3 Grammar 3	190238	3	2	1	
	7.3.2. Kiến thức ngành và chuyên sâu:		44			
	7.3.2.1. Kiến thức chung:		23			
33	Dẫn luận ngôn ngữ học	190035	2	2		

	An introduction to linguistics					
34	Tiếng việt thực hành Vietnamese Practice	190428	2	1	1	
35	Văn hóa Anh - Mỹ British-American Cultures	200701	2	1	1	
36	Văn học Anh - Mỹ British-American Literature	200708	2	1	1	
37	Âm vị học Phonology	200702	2	1	1	
38	Cú pháp Syntax	190030	2	1	1	
39	Ngữ nghĩa học Semantics	200718	2	1	1	
40	Biên dịch English - Vietnamese Translation	220119	3	1	2	
41	Phiên dịch English - Vietnamese Interpretation	220147	3	1	2	
42	Marketing căn bản Principles of Marketing	200013	3	2	1	
	7.3.2.2 Kiến thức chuyên ngành:		21			
43	Tiếng Anh Tổng quan Du lịch English Tourism Overview	220141	4	3	1	
44	Tiếng Anh trong giao tiếp kinh doanh du lịch English in Tourism Business Communication	220142	3	2	1	
45	Tiếng Anh hướng dẫn du lịch English Travel Guide	220137	3	2	1	
46	Tiếng Anh trong thiết kế và điều hành Tour English in Tour design and operations	220143	3	2	1	
47	Tiếng Anh chuyên ngành nhà hàng khách sạn English for Hotels and Restaurants	220136	3	2	1	
48	Tiếng Anh trong tổ chức sự kiện English in Event Management	220144	3	2	1	
49	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch MICE MICE Tourism	220135	2	1	1	
7.4. Kiến thức thực tập và trải nghiệm						
	7.4.1. Kiến tập		2		2	
50	Kiến tập chuyên ngành Du lịch	220123	2		2	

	Internship					
	7.4.2. Thực tập & KLTN (hoặc học môn thay thế)		9	9		
51	Khoá luận tốt nghiệp Graduation Thesis	200057	9	9		
	Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp		9			
52	Tiếng Anh thực hành English practice	190399	3	1	2	
53	Thực tập tốt nghiệp Graduation Internship	190360	6	1	5	
7.5. Kiến thức nghiên cứu và các thành phần khác						
54	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific research method	190270	2	2		
Tổng cộng			146			

Ghi chú: TC: tín chỉ

LT: Lý thuyết

TH/TT: Thực hành/thực tập

8. Kế hoạch giảng dạy

Các môn Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng đào tạo theo kế hoạch chung của Trường.

TT	Tên môn học	Mã Môn học	Số tín chỉ			Ghi chú
			TC	LT	TH	
HỌC KỲ 1			15			
1	Thực hành luyện âm	200023	3	1	2	
2	Ngữ Pháp 1	200015	3	2	1	
3	Nghe-Nói 1	220110	4	2	2	
4	Đọc 1	200001	3	2	1	
5	Dẫn luận ngôn ngữ học	190035	2	2		
HỌC KỲ 2			15			
1	Viết 1	190456	3	2	1	
2	Nghe- Nói 2	220111	4	2	2	
3	Đọc 2	190051	3	2	1	
4	Giáo Dục Thể Chất 1 *	190060	2		2	

5	Tin Học Căn Bản	200026	3	1	2	
HỌC KỲ 3			14			
1	Ngữ Pháp 2	190237	3	2	1	
2	Nghe- Nói 3	220112	4	2	2	
3	Viết 2	190457	3	2	1	
4	Triết Học Mác – Lê nin	190441	3	2	1	
5	Giáo Dục Thể Chất 2 *	190061	1	1		
HỌC KỲ 4			15			
1	Nghe- Nói 4	220113	4	2	2	
2	Đọc 3	190052	3	2	1	
3	Viết 3	190458	3	2	1	
4	Ngữ Pháp 3	190238	3	2	1	
5	Nghệ thuật nói trước công chúng (Public Speaking)	200700	2	1	1	
HỌC KỲ 5			18			
Học phần bắt buộc						
1	Nghe-Nói 5	220114	4	2	2	
2	Tiếng Việt Thực hành	190428	2	1	1	
3	Âm vị học (Phonology)	200702	2	1	1	
4	Marketing căn bản	200013	3	2	1	
5	Văn hóa Anh - Mỹ	200701	2	1	1	
6	Kiến tập chuyên ngành Du lịch	220123	2		2	
Học phần tự chọn						
7	Tiếng Trung 1	190424	3	2	1	
8	Tiếng Nga 1	190414	3	2	1	
HỌC KỲ 6			17			
Học phần bắt buộc						
1	Cú pháp	190030	2	2		
2	Giáo dục Quốc phòng - An ninh *	190059	8		8	
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	190117	2	2		
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	190270	2	2		
Học phần tự chọn						
5	Tiếng Trung 2	190425	3	2	1	

6	Tiếng Nga 2	190415	3	2	1	
HỌC KỲ 7			14			
Học phần bắt buộc						
1	Ngữ nghĩa học	200718	2	2		
2	Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học	190014	2	2		
3	Tiếng Anh tổng quan Du lịch	220141	4	2	2	
4	Tiếng Anh trong giao tiếp kinh doanh du lịch	220142	3	2	1	
Học phần tự chọn						
5	Tiếng Trung 3	190426	3	1	2	
6	Tiếng Nga 3	190416	3	1	2	
HỌC KỲ 8			14			
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	190443	2	2		
2	Biên dịch	200709	3	1	2	
3	Phiên dịch	200710	3	1	2	
4	Tiếng Anh hướng dẫn du lịch	220137	3	2	1	
5	Tiếng Anh trong thiết kế và điều hành tour	220143	3	2	1	
HỌC KỲ 9			15			
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	190152	2	2		
2	Viết nâng cao	220146	3		3	
3	Văn học Anh-Mỹ	200708	2	1	1	
4	Tiếng Anh chuyên ngành nhà hàng khách sạn	220136	3	2	1	
5	Tiếng Anh trong tổ chức sự kiện	220144	3	2	1	
6	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch MICE	220135	2	1	1	
HỌC KỲ 10			9			
<i>Chọn 1 trong 2 hình thức tốt nghiệp</i>						
1	Khoá luận tốt nghiệp	200057	9	9		
2	<i>Môn học thay thế</i>		9			
	Tiếng Anh thực hành	190399	3	1	2	
	Thực tập tốt nghiệp	190360	6	1	5	
Tổng cộng			146			

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

9.1. Xây dựng đề cương chi tiết các môn học

Trên cơ sở chương trình đào tạo, giảng viên biên soạn đề cương chi tiết theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường với một số điểm cần lưu ý:

- Việc triển khai chi tiết các môn học phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, cần qui định các môn học tiên quyết của môn học kế tiếp trong chương trình đào tạo.

- Về nội dung: Trừ phần kiến thức tự chọn, các môn học còn lại là bắt buộc thực hiện. Nội dung trong đề cương là những nội dung cốt lõi của môn học. Có thể bổ sung thêm nội dung hay thời lượng cho một môn học nào đó, phần thời lượng thêm vào được lấy từ thời lượng môn học tự học của khối kiến thức tương ứng.

- Phần kiến thức tự chọn: Sinh viên lựa chọn các môn học trên cơ sở số tín chỉ tích lũy quy định cho nhóm môn học tự chọn để đảm bảo tích lũy đủ số tín chỉ. Phần kiến thức tự chọn, hàng năm có thể thay đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu cập nhật và hội nhập.

- Ngoài ra chương trình có môn học Kiến tập nhằm giúp cho sinh viên làm quen với thực tế doanh nghiệp từ năm thứ 2, sẽ triển khai vào học kỳ 5 của khóa học, sinh viên đến kiến tập tại doanh nghiệp.

- Về yêu cầu thực hiện số lượng bài tập (nếu có) của các môn học do giảng viên qui định nhằm giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện kỹ năng cần thiết.

- Tất cả các môn học đều phải có giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn... đã in sẵn cung cấp cho sinh viên. Tùy theo nội dung các môn học, giảng viên xác định phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

9.2. Định hướng phương pháp dạy học

- Chương trình được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học đại học: giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự học tập, nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực tập;

- Khối kiến thức của chương trình phù hợp với khuôn khổ mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định cho chương trình giáo dục trình độ đại học.

9.3. Định hướng đánh giá

- Đánh giá học tập thường xuyên bằng kiểm tra lý thuyết, thực hành, viết tiểu luận, vấn đáp.

- Môn Kiến tập, Kỹ năng học tập và các môn học chuyên đề Kỹ năng được đánh

giá kết quả học tập theo thang điểm 10, được tính vào điểm trung bình chung tích lũy.

- Tổ chức thi kết thúc môn học theo hình thức: tự luận, trắc nghiệm khách quan, viết tiêu luận hoặc kết hợp với các hình thức trên.

- Quy trình tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá thực hiện theo quy chế hiện hành của Nhà trường.

9.4. Tốt nghiệp

Ngoài môn thực tập tốt nghiệp, sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các môn học tích lũy thay thế khóa luận theo quy định của Khoa, cụ thể:

9.4.1. Tốt nghiệp với Khóa luận tốt nghiệp (KLTN) Điều kiện làm KLTN:

Dựa theo Điều 15 Chương III của quyết định 215/QĐ-ĐHPT ngày 15/06/2021 về việc ban hành quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ của trường Đại học Phan Thiết.

9.4.2. Tốt nghiệp với các môn học thay thế KLTN:

Đối với các học phần tích lũy để tốt nghiệp, sinh viên có thể tích lũy dần dần ở các học kỳ.

Sinh viên có thể đăng ký các môn học thay thế KLTN trước khi thực tập tốt nghiệp.

10. Mối liên hệ giữa mục tiêu chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra

(Bảng mẫu ví dụ minh họa)

CĐR (PLO)	Nội dung	PO 1	PO 2	PO 3	PO 4	PO 5	PO 6	PO 7	PO 8	PO 9	PO1 0
PLO1	Kiến thức hiểu và vận dụng được kiến thức nền tảng về lý luận chính trị, khoa học tự	x	x						x	x	x

	nhiên và Quốc phòng – An ninh										
PLO2	Hiểu và vận dụng được những kiến thức, kỹ năng tiếng Anh trong giao tiếp và trong học thuật (Nghe, Nói, Đọc, Viết) tương đương trình độ C1 theo khung tham chiếu Châu Âu về năng lực ngoại ngữ							X	X	X	X

PLO3	Biết, hiểu những khái niệm, bản chất của ngôn ngữ và một số vấn đề liên quan đến ngôn ngữ; phân tích, nhận diện các đơn vị, các bộ phận của ngôn ngữ Anh.			x				x	x	x	x
PLO4	Hiểu và vận dụng được những kiến thức về văn học, văn hóa, giao		x		x	x	X		x	x	x

	tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ; so sánh, đôi chiếu những hành vi, giá trị, tín ngưỡng , quan niệm sống giữa nhiều nền văn hóa khác nhau.										
PLO5	Hiểu biết và vận dụng được hệ thống thuật ngữ tiếng Anh dùng trong lĩnh vực du lịch.				x	x	X	x	x		

PLO6	Kỹ năng thực hành tiếng Anh và kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá các vấn đề liên quan tới sử dụng tiếng Anh vào chuyên ngành Du lịch.				x	x	x	x	x	x	x
PLO7	Sử dụng được tiếng Trung trong giao tiếp tương đương trình độ A2 theo khung tham	x					x	x	x	x	x

	chiều Châu Âu về năng lực ngoại ngữ, hoặc giao tiếp tốt bằng tiếng Nga.										
PLO8	Kỹ năng tự chủ, độc lập trong hoạch định kế hoạch và lập các thời gian biểu hợp lý cho công việc, phân theo các kế hoạch ngắn, trung, dài hạn để đạt mục tiêu đã định;						X	X	X	X	

	Phát triển các kỹ năng mềm cá nhân.										
PLO9	Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp.						X	X	X	X	
PLO10	Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro; tuân thủ các tiêu chuẩn và nguyên tắc đạo đức;					X	X	X	X	X	

	nhiệt tình, say mê sáng tạo; Có tinh thần học hỏi và hiểu biết về văn hóa, lịch sử; Can đảm, quyết đoán và hành động chín chắn trong mọi hoàn cảnh.										
PLO1 1	Ứng xử, giao tiếp và làm việc nhóm một cách hiệu quả.				x				x	x	x
PLO1 2	Hình thành ý thức tự phát				x				x	x	x

	triển bản thân và khả năng học tập suốt đời.										
PLO1 3	Tự tạo việc làm sau khi tốt nghiep, thực thi trách nhiệm với công việc và với xã hội, tuân thủ pháp luật và chuẩn mục đạo đức nghề nghiep trong lĩnh vực ngoại ngữ là tiếng Anh và tiếng Trung			X	X	X	X	X	X	X	X

	hoặc tiếng Nga.												
PLO1 4	Sử dụng được tiếng Trung trong giao tiếp tương đương trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu về năng lực ngoại ngữ hoặc giao tiếp tốt bằng tiếng Nga.	x										x	x

11. Mối liên hệ giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra

	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12	PL O13	PL O14
Triết học Mác – Lênin	I							I						

Kinh tế chính trị Mác - Lênin	I							I						
Chủ nghĩa xã hội khoa học	I							R						
Tư tưởng Hồ Chí Minh	I							R						
Lịch sử Đảng Cộng sản VN	I							M						
Phương pháp nghiên cứu khoa học								R	R	R				
Tiếng Trung 1				I			I	I			I	I	I	I
Tiếng Trung 2				I			R	R			R	R	R	R
Tiếng Trung 3				R			R	R			R	R	M	M
Tiếng Nga 1				I			I	I			I	I	I	I
Tiếng Nga 2				I			R	R			R	R	R	R

Tiếng Nga 3				R			R	R			R	R	M	M
Tin học căn bản								R	I	R				
Giáo dục Thể chất 1										I				
Giáo dục Thể chất 2										R				
Giáo dục Quốc phòng – An ninh	I											R		
Nghe - Nói 1		I		I	I			I			I	I		
Nghe - Nói 2		R		R	I			I			R	I		
Nghe - Nói 3		R		R	I			I			R	R		
Nghe - Nói 4		R		R	I			I			R	R		
Nghe - Nói 5		M		M	R			R			M	M		
Nghệ thuật nói trước công chúng		I		I	I			I			I	I		

Đọc 1		R		R	I			I			R	I		
Đọc 2		R		R	I			I			R	R		
Đọc 3		R		R	I			I			R	R		
Viết 1		I		I	I			I			I	I		
Viết 2		R		R	I			I			R	I		
Viết 3		R		R	I			I			R	R		
Viết nâng cao		R		R	I			I			R	R		
Thực hành luyện âm			I					I		I	I	I		
Ngữ pháp 1		I	I					I		I	I	I		
Ngữ pháp 2		I	R					R		R	R	R		
Ngữ pháp 3		I	M	R				M		M	M	M		
Dẫn luận ngôn ngữ học			I					I		I	I	I		
Tiếng việt thực hành		I	I					I		I	I	I		
Văn hóa Anh - Mỹ		I	R					R		R	R	R		
Văn học		I	R					R		R	R	R		

Anh - Mỹ														
Âm vị học		R	R					I		R	R			
Cú pháp		R	R					I		R	R			
Ngữ nghĩa học		R	R					I		R	R			
Biên dịch		M	M	M	R			M	R		M	R	R	
Phiên dịch		M	M	M	R			M	R		M	R	R	
Marketing căn bản		R	I	R	M	I		I	I		R	R	R	
Tiếng Anh Tổng quan Du lịch		R		M	M	M		M	M		M	M		
Tiếng Anh trong giao tiếp kinh doanh du lịch		R		M	M	M		M			M	M	M	
Tiếng Anh hướng dẫn du lịch		M		M	M	M		M			M	M	M	
Tiếng Anh trong thiết kế và điều		M		M	M	M		M	M		M	M	M	

hành Tour														
Tiếng Anh chuyên ngành nhà hàng khách sạn		M			M	M		M			M	M	M	
Tiếng Anh trong tổ chức sự kiện		M			M	M		M	M		M	M	M	
Tiếng Anh chuyên ngành du lịch MIC E		M			M	M		M	M		M	M	M	
Kiến tập chuyên ngành Du lịch		I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
Khoá luận tốt nghiệp	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
Tiếng Anh thực hành		R	R	R				R			M			
Thực tập tốt	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M

nghiệp															
--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: M (Master), R (Reinforced), I (Introduction)

**12. Ma trận đối sánh CDR CTĐT theo khung trình độ quốc gia bậc Đại học
(Đánh dấu X vào ô có liên quan)**

CDR theo khung trình độ QG CDR CTĐT	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	K T1	K T2	K T3	K T4	K T5	K N1	K N2	K N3	K N4	K N5	K N6	TCT N1	TCT N2	TCT N3	TCT N4
PLO1	X	X								X		X			
PLO2	X					X	X			X	X			X	
PLO3	X					X				X	X	X			
PLO4	X	X								X	X	X			
PLO5					X	X	X				X	X		X	
PLO6				X	X	X			X	X	X	X		X	X
PLO7	X					X						X			
PLO8				X			X					X		X	X
PLO9			X			X						X			
PLO10					X	X			X			X		X	
PLO11					X	X						X			
PLO12				X	X	X	X					X		X	X

PLO13				X	X	X	X					X		X	X
PLO14	X										X	X			

13. Đề cương chi tiết

